ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
**TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH CỦA**

# THỜI KHÓA BIỂU

NĂM HỌC 2021-2022 - HỌC KỲ I - KHỐI 6

(Áp dụng từ ngày 6/9/2021)

| Thứ | Buổi | Tiết | 6TH1 | 6TH2 | 6A3 | 6A4 | 6A5 | 6A6 | 6A7 | 6A8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Sáng | 1 | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp |
| | | 2 | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Khoa học Tự nhiên<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ |
| | | 3 | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Dung | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh |
| | | 4 | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Linh |
| | | 2 | Lịch sử và Địa lí<br>Cao Thị Cúc | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Anh Thư | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Toán<br>Nguyễn Thị Linh |
| | | 3 | | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Khoa học Tự nhiên<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 3 | Sáng | 1 | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | Khoa học Tự nhiên<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Khoa học Tự nhiên<br>Bùi Thị Lê | Giáo dục địa phương |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh |
| | | 3 | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy |
| | | 4 | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | | | | | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Giáo dục địa phương | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 2 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Anh Thư | | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh |
| | | 3 | Giáo dục địa phương | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Khoa học Tự nhiên<br>Hoàng Thị Thanh Hải | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 4 | Sáng | 1 | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú |
| | | 2 | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 3 | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Khoa học Tự nhiên<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Dung | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh |
| | | 4 | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Khoa học Tự nhiên<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Giáo dục địa phương | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh |
| | | 2 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Giáo dục địa phương | Toán<br>Nguyễn Thị Linh |
| | | 3 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Giáo dục địa phương | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Khoa học Tự nhiên<br>Hoàng Thị Thanh Hải | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 5 | Sáng | 1 | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh |
| | | 2 | Lịch sử và Địa lí<br>Cao Thị Cúc | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Dung | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My |
| | | 3 | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Khoa học Tự nhiên<br>Bùi Thị Lê | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 4 | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Toán<br>Nguyễn Thị Linh |
| | | 2 | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Âm nhạc<br>Lê Anh Thùy | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Dung | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Giáo dục thể chất<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Khoa học Tự nhiên<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 3 | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Anh Thư | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Giáo dục thể chất<br>Vũ Mạnh Khải |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 6 | Sáng | 1 | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Giáo dục địa phương | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | | Khoa học Tự nhiên<br>Bùi Thị Lê | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh |
| | | 2 | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Khoa học Tự nhiên<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Anh Thư | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương |
| | | 3 | Khoa học Tự nhiên<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Lịch sử và Địa lí<br>Ngô Mai Kiên | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Lịch sử và Địa lí<br>Phạm Trúc Phương |
| | | 4 | Lịch sử và Địa lí<br>Cao Thị Cúc | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | | Công nghệ<br>Đặng Phước Hiền Anh | | HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp |
| | | 5 | | | | | | Lịch sử và Địa lí<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | | |
| | Chiều | 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | | | Giáo dục địa phương | | Khoa học Tự nhiên<br>Bùi Thị Lê | |
| | | 2 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | | | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | |
| | | 3 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | | | Khoa học Tự nhiên<br>Hoàng Thị Thanh Hải | | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
**TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH CỦA**

# THỜI KHÓA BIỂU

NĂM HỌC 2021-2022 - HỌC KỲ I - KHỐI 7

(Áp dụng từ ngày 6/9/2021)

| Thứ | Buổi | Tiết | 7TH1 | 7TH2 | 7A3 | 7A4 | 7A5 | 7A6 | 7A7 | 7A8 | 7A9 | 7A10 | 7A11 | 7A12 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Sáng | 1 | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp |
| | | 2 | Toán<br>Trần Anh Thư | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế |
| | | 3 | Toán<br>Trần Anh Thư | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ |
| | | 4 | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | | | | | | | | | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | | | | | | | | | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | | | |
| | | 2 | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Toán<br>Trần Anh Thư | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú |
| | | 3 | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Toán<br>Trần Anh Thư | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 4 | | | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Sáng | 1 | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung |
| | | 2 | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Vật lí<br>Bùi Thị Lê | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế |
| | | 3 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng |
| | | 4 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | | | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng |
| | | 3 | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | | | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường |
| | | 4 | | | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Sáng | 1 | | | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế |
| | | 2 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa |
| | | 3 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn |
| | | 4 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | | | | | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | | | | | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | |
| | | 2 | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | |
| | | 3 | Toán<br>Trần Anh Thư | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | |
| | | 4 | | | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Sáng | 1 | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ |
| | | 3 | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Tin học<br>Vũ Đức Công | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Sinh học<br>Trần Thị Thanh Dung | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Tiếng Anh<br>Nguyễn Thị Thìn | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên |
| | | 4 | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Tin học<br>Vũ Đức Công | | | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | | | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật |
| | | 2 | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 3 | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | | Sinh học<br>Nguyễn Thanh Hòa | | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 4 | | | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Sáng | 1 | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng |
| | | 2 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Toán<br>Trần Anh Thư | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư |
| | | 3 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Toán<br>Trần Anh Thư | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | GDCD<br>Trần Thị Ngọc Tú | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 4 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | | | | | | | | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Toán<br>Trần Anh Thư | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Trần Kim Phượng |
| | | 2 | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Công nghệ<br>Vũ Thị Hường | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên |
| | | 3 | Lịch sử<br>Ngô Mai Kiên | Lịch sử<br>Nguyễn Thị Ngọc Bé | Ngữ Văn<br>Hoàng Ngọc Oanh | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Toán<br>Nguyễn Thị Hàn Thuyên | Địa lí<br>Nguyễn Thị Huệ | Toán<br>Phan Thị Linh Hiếu | Toán<br>Nguyễn Thị Linh | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Thế | | Tin học<br>Nguyễn Thụy Duy An | Tin học<br>Nguyễn Thị Kim Diễn |
| | | 4 | | | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
**TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH CỦA**

# THỜI KHÓA BIỂU

NĂM HỌC 2021-2022 - HỌC KỲ I - KHỐI 8

(Áp dụng từ ngày 6/9/2021)

| Thứ | Buổi | Tiết | 8TH1 | 8TH2 | 8A3 | 8A4 | 8A5 | 8A6 | 8A7 | 8A8 | 8A9 | 8A10 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Sáng | 1 | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp |
| | | 2 | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Tin học<br>Vũ Đức Công | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc |
| | | 3 | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Tin học<br>Vũ Đức Công | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường |
| | | 4 | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | | | | | | | | | |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Tin học<br>Vũ Đức Công | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 3 | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| 3 | Sáng | 1 | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang |
| | | 2 | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy |
| | | 3 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải |
| | | 4 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My |
| | | 2 | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 3 | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân |
| | | 4 | | | | | | | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| 4 | Sáng | 1 | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm |
| | | 2 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân |
| | | 3 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Tiếng Anh<br>Đoàn Thị Thùy Linh | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Địa lí | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa |
| | | 4 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp1 | | | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Tin học<br>Vũ Đức Công | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương |
| | | 2 | Tin học<br>Vũ Đức Công | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 3 | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Tin học<br>Vũ Đức Công | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| 5 | Sáng | 1 | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Tin học<br>Vũ Đức Công | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường |
| | | 3 | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Tiếng Anh<br>Phan Nhật Linh | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh |
| | | 4 | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường |
| | | 2 | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Tin học<br>Vũ Đức Công | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa |
| | | 3 | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Thể dục<br>Nguyễn Thị Thanh Tâm | Âm nhạc<br>Lê Anh Thủy | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Mĩ Thuật<br>Lê Song Trảo My | Tin học<br>Vũ Đức Công | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Sinh học<br>Nguyễn Thị Lương Tâm |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| 6 | Sáng | 1 | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải |
| | | 2 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Mai Liên | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc |
| | | 3 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Lịch sử<br>Cao Thị Cúc | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Ngữ Văn<br>Lô Thị Luyến | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường |
| | | 4 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Địa lí<br>Phạm Trúc Phương | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Tin học<br>Vũ Đức Công |
| | | 2 | Hóa học<br>Hoàng Thị Thanh Hải | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Toán<br>Nguyễn Thị Oanh | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Tin học<br>Vũ Đức Công |
| | | 3 | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | GDCD<br>Nguyễn Thị Đoan Trang | Tin học<br>Vũ Đức Công | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Ngữ Văn<br>Phạm Thị Hường | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Vật lí<br>Trần Thị Anh Thư |
| | | 4 | | | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
**TRƯỜNG THCS LƯƠNG ĐỊNH CỦA**

# THỜI KHÓA BIỂU

NĂM HỌC 2021-2022 - HỌC KỲ I - KHỐI 9

(Áp dụng từ ngày 6/9/2021)

| Thứ | Buổi | Tiết | 9TH | 9A2 | 9A3 | 9A4 | 9A5 | 9A6 | 9A7 | 9A8 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Sáng | 1 | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp | Sinh hoạt lớp |
| | | 2 | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải |
| | | 3 | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải |
| | | 4 | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | | | | | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | | | | | | | | |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Tin học<br>Phạm Anh Tú | | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo |
| | | 3 | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 3 | Sáng | 1 | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | | Vật lí<br>Vũ Thị Minh Hiếu | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế |
| | | 2 | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Hóa học<br>Đặng Thị Kiều Lan | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga |
| | | 3 | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Hóa học<br>Đặng Thị Kiều Lan | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn |
| | | 4 | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | | | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà |
| | | 2 | Toán Tích hợp<br>GV Toán Tích hợp | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo |
| | | 3 | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Vật lí<br>Vũ Thị Minh Hiếu | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Tiếng Anh<br>Phạm Quốc Thế | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 4 | Sáng | 1 | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân |
| | | 2 | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Tiếng Anh<br>Đoàn Trần Phụng Tiên | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Toán<br>Phạm Đoan Trang |
| | | 3 | Tiếng Anh<br>Trần Thị Thu Hà | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Toán<br>Phạm Đoan Trang |
| | | 4 | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Tiếng Anh<br>Nguyễn Lê Đông Quân | Toán<br>Trần Anh Thư | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa |
| | | 2 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Toán<br>Trần Anh Thư | Tiếng Anh<br>Huỳnh Hải Yến | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú |
| | | 3 | Khoa học Tích hợp<br>GV Khoa học Tích hợp | Toán<br>Phạm Đoan Trang | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 5 | Sáng | 1 | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ |
| | | 3 | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Thể dục<br>Nguyễn Ngô Triều Nhật | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà |
| | | 4 | Sinh học<br>Đỗ Đức Hồng Hà | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Sinh học<br>Lâm Thị Thu Hồng | Toán<br>Trần Anh Thư | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | |
| | | 2 | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Thể dục<br>Vũ Mạnh Khải | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Toán<br>Trần Anh Thư | Âm nhạc<br>Đinh Phạm Hương Dung |
| | | 3 | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Toán<br>Phạm Thị Huyền Trâm | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Toán<br>Trần Anh Thư | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| 6 | Sáng | 1 | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Vật lí<br>Vũ Thị Minh Hiếu | Toán<br>Trần Anh Thư | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo |
| | | 2 | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Vật lí<br>Vũ Thị Minh Hiếu | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Hóa học<br>Đặng Thị Kiều Lan | GDCD<br>Nguyễn Thị Thanh Nga | Toán<br>Phạm Đoan Trang |
| | | 3 | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Tin học<br>Lưu Hồng Vũ | Hóa học<br>Đặng Thị Kiều Lan | Tin học<br>Phạm Anh Tú | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Toán<br>Nguyễn Thị Như Nghĩa | Ngữ Văn<br>Nguyễn Thị Bình | Toán<br>Phạm Đoan Trang |
| | | 4 | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |
| | Chiều | 1 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Công nghệ<br>Đinh Thị Kim Thoa | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn |
| | | 2 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Toán<br>Nguyễn Thanh Tuấn | Vật lí<br>Trần Thị Thanh Nhàn | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Toán<br>Trần Anh Thư | Hóa học<br>Trần Thị Kim Hoa |
| | | 3 | Tiếng Anh Tích hợp<br>GV Tiếng Anh Tích hợp 1 | Ngữ Văn<br>Huỳnh Tấn Chí | Địa lí<br>Đỗ Thị Mỹ Hân | Toán<br>Trần Anh Thư | Ngữ Văn<br>Đào Hồng Phượng | | Lịch sử<br>Ngô Trọng Phú | Ngữ Văn<br>Ngô Hoàng Thu Thảo |
| | | 4 | | | | | | | | |
| | | 5 | | | | | | | | |